

**PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT**  
(tiếng Anh viết tắt MSDS từ Material Safety Data Sheet)

LOGO CÔNG TY

**MSDS - N-Butyl acetate**



Số CAS: 123-86-4  
Số UN: 1123  
Số đăng ký EC: 204-658-1  
Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại: 3 – Chất lỏng dễ cháy  
Số đăng ký danh mục Quốc gia khác: chưa có thông tin

**I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT**

- Tên thường gọi của chất: N-Butyl acetate	<b>Mã sản phẩm (nếu có)</b>
- Tên thương mại: <b>N-Butyl acetate</b>	
- Tên khác (không là tên khoa học):	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: <b>CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC</b> Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 0833299222 Email: hoachatthinhphuc@gmail.com	<i>Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:</i> <b>CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC</b> Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 0833299222 Email: hoachatthinhphuc@gmail.com
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	
- Mục đích sử dụng: dùng làm thuốc thử trong phân tích, sản xuất hóa chất, ...	

**II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT**

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
N-Butyl acetate	123-86-4	C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>2</sub>	≤99.9%

**III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT**

**1. Mức nguy hiểm đến sức khỏe:** (Theo phân loại của GHS)

- Chất lỏng dễ cháy: Phân loại 2
- Độc tính cấp tính (hít phải hơi): Phân loại 3
- Độc tính cấp tính (hít phải bụi, sương): Phân loại 3
- Tổn thương mắt/gây kích ứng mắt nghiêm trọng: Phân loại 2B

**2. Cảnh báo nguy hiểm:**



- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng:

+ Lưu ý khi tiếp xúc với hóa chất:

\* Đối với da: Mang quần áo bảo hộ cá nhân thích hợp để tránh tiếp xúc với da, đeo găng tay bảo hộ lao động khi tiếp xúc với hóa chất.

\* Đối với mắt: Mang kính bảo vệ mắt thích hợp để tránh tiếp xúc mắt.

+ Lưu ý khi bảo quản, sử dụng hóa chất: nơi khô ráo, thoáng mát, cách xa các vật liệu dễ cháy khác.

**3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng**

- Đường mắt: gây kích thích, làm mờ mắt.
- Đường thở: gây đau đầu, chóng mặt, buồn nôn khi hít phải.
- Đường da: gây kích ứng da
- Đường tiêu hóa: gây nôn mửa

- Đường tiết sữa: Phụ nữ có thai và cho con bú hạn chế tiếp xúc.	
<b>IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ</b>	
<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt :</b> Mở mắt lớn, rửa bằng nước ít nhất 10 phút, gọi bác sĩ chuyên khoa mắt.</li> <li><b>Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da:</b> Rửa sạch bằng nước, thoa dung dịch polyethylene glycol 400, cởi bỏ quần áo nhiễm độc trên người nạn nhân.</li> <li><b>Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp:</b> Đưa nạn nhân ra vùng không khí trong lành, hô hấp nhân tạo và đưa ngay đến bệnh viện.</li> <li><b>Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa:</b> Cho nạn nhân uống nhiều nước, tránh để nôn mửa, gọi ngay bác sĩ lập tức.</li> <li><b>Lưu ý đối với bác sĩ điều trị :</b> Điều trị theo triệu chứng</li> </ol>	
<b>V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN</b>	
<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Xếp loại về tính cháy:</b> dễ cháy.</li> <li><b>Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:</b> khí carbonic</li> <li><b>Các tác nhân gây cháy, nổ :</b> nhiệt độ cao, nguồn lửa.</li> <li><b>Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:</b> chữa cháy bằng hóa chất khô, bình CO<sub>2</sub>, bột chữa cháy.</li> <li><b>Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:</b> Cần trang bị trang phục bảo hộ lao động, phương tiện phòng ngừa theo quy định của phòng cháy chữa cháy.</li> <li><b>Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ:</b> Di chuyển nhanh chóng các phuy chứa có thể di chuyển được đến khu vực an toàn.</li> </ol>	
<b>VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b>	
<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:</b> Dùng đất khô, cát khô hoặc các vật liệu không cháy khác mà có tính thấm thấu cao để giảm thiểu sự lan truyền hoặc tiếp xúc với nguồn nước. Sử dụng các dụng cụ sạch (giẻ lau khô, bao bì nilong, chổi, ...) để thu gom vật liệu và đặt chúng vào các thùng nhựa kín để xử lý theo đúng quy định.</li> <li><b>Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:</b> Ngăn chặn, không cho phép hóa chất thâm nhập vào vùng nước mặt hoặc nước ngầm.</li> </ol>	
<b>VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ</b>	
<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm :</b> Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ khi tiếp xúc với hóa chất, nắm vững đặc tính của hóa chất, cẩn thận khi tiếp xúc và di chuyển.</li> <li><b>Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản :</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho bảo quản phải thông thoáng, tránh để gần nguồn lửa, nhiệt, tránh ánh sáng trực tiếp.</li> <li>- Bố trí kho chứa, sắp xếp hóa chất trong kho chứa đựng theo đúng tiêu chuẩn TCVN 5507:2002.</li> <li>- Trang bị các phương tiện phòng ngừa cháy nổ.</li> <li>- Sử dụng đèn phòng nổ, các hộp điện được đưa ra bên ngoài kho.</li> <li>- Dán nhãn, trang bị hình đồ cảnh báo nguy hiểm.</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các nguồn có nguy cơ xảy ra cháy nổ cao.</li> </ul> </li> </ol>	
<b>VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b>	
<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết :</b> N-Butyl acetate bay hơi rất độc, tránh làm việc trong môi trường hóa chất lâu dài, đảm bảo các biện pháp an toàn lao động khi tiếp xúc với hóa chất.</li> <li><b>Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ mắt: yêu cầu kính bảo hộ vừa khít.</li> <li>- Bảo vệ thân thể: quần, áo bảo hộ lao động: tùy theo nồng độ hóa chất mà phải có đồ bảo hộ hợp lý.</li> <li>- Bảo vệ tay: Sử dụng găng tay cao su khi tiếp xúc, vận chuyển hóa chất.</li> <li>- Bảo vệ chân: Luôn mang ủng cao su khi tiếp xúc, vận chuyển hóa chất.</li> </ul> </li> <li><b>Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố:</b> Phải có phương tiện bảo hộ lao động hợp lý khi xử lý sự cố hóa chất tùy nồng độ hóa chất mà có phương pháp xử lý khác nhau. Am hiểu tính chất hóa học của hóa chất đang xử lý.</li> <li><b>Các biện pháp vệ sinh:</b> Rửa tay cẩn thận mỗi khi tiếp xúc với hóa chất, thay đổi quần áo bị ô nhiễm.</li> </ol>	
<b>IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b>	
Trạng thái vật lý: Lỏng	Điểm sôi (°C): 126 °C

Màu sắc: không màu	Điểm nóng chảy (°C): -78°C
Mùi đặc trưng: mùi trái cây.	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: 22 °C
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 1.2 kPa ở 20°C	Nhiệt độ tự cháy (°C): 420 °C
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin.	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): 7.6 vol %
Độ hòa tan trong nước: tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 1.2 vol %
Độ PH: chưa có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi: chưa có thông tin.
Khối lượng mol: 116.2 g/mol	Các tính chất khác (nếu có): chưa có thông tin

### X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

**1. Tính ổn định :** Tránh nhiệt độ cao.

**2. Khả năng phản ứng:**

- Rủi ro bốc cháy cao tạo thành khí hoặc hơi dễ cháy.
- Rủi ro nổ với oxyhalide phi kim, chloroform, axit nitric ...
- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: không dễ phân hủy sinh học.
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): chưa có thông tin.
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung: Tránh để chung với alkalin, iodine, các loại axit mạnh, halogen, thủy ngân oxit...
- Phản ứng trùng hợp: chưa có thông tin.

### XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
N-Butyl acetate	LC50	18 mg/L	Hô hấp	Cá

**1. Các ảnh hưởng mãn tính với người:** Chưa có thông tin

**2. Các ảnh hưởng độc khác:** Chưa có thông tin

### XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

#### 1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
N-Butyl acetate	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin

#### 2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: không dễ phân hủy sinh học
- Chỉ số BOD và COD: chưa có thông tin
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: chưa có thông tin.
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: hiện tượng tích tụ sinh học không có nhiều.

### XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

**1. Thông tin quy định tiêu hủy:** Rác thải theo quy định của thông tư 2008/98/EC. Rác thải cũng như các quy định khác của địa phương và nhà nước, để nguyên hóa chất trong phuy đựng ban đầu, không để lẫn với chất thải khác, xử lý phuy đựng bản giống như sản phẩm.



**2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải:** đặc biệt

**3. Biện pháp tiêu hủy:** Theo quy định của pháp luật, nhờ các công ty xử lý chất thải.

**4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý:** chất thải, bao bì không thể sử dụng lại hoặc tái chế.

### XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa;	<b>1123</b>	<b>N-Butyl axetats</b>	3 – Chất lỏng dễ cháy	<b>II</b>		<b>Chưa có thông tin bổ sung</b>
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	<b>1123</b>	<b>N-Butyl axetats</b>	3 – Chất lỏng dễ cháy	<b>II</b>		nt

### **XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ**

- 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở quốc gia khu vực trên thế giới** (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)
- 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia, đăng ký:** 3 - Chất dễ cháy, nổ  
- Tiêu chuẩn Việt Nam : TCVN 5507:2002
- 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:**
  - Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
  - Nghị định số: 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
  - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
  - Thông tư số: 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất số 06/2007/QH12 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.
  - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
  - Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
  - Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2020/BCT. Thông tư số: 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.
  - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.
  - Các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.

### **XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC**

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 02/07/2024

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức soạn thảo: **Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Hóa Chất Thịnh Phúc**

Lưu ý người đọc: Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

*(Ban hành kèm theo Phụ lục 9, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất)*